

### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1	Thông số kỹ thuật của hàng hóa: (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của HSMT). - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, bản vẽ,... của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của HSMT.	Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “Đạt” và các thông số khác được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.		Không đáp ứng, có sai lệch không chấp được so với các yêu cầu trong phần đặc tính kỹ thuật
1.2	Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu: - Máy biến áp 110kV/40MVA - Máy cắt 3 pha 110kV - Dao cách ly 110kV - Biến dòng điện 110kV			

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chống sét van 96kV</li> <li>- Tủ máy cắt hợp bộ 35kV, 22kV</li> <li>- Tủ điều khiển bảo vệ 110kV.</li> </ul>			
<p>- Giấy chứng nhận là đại lý chính thức của NSX hoặc giấy ủy quyền (hoặc giấy phép bán hàng) của NSX nếu nhà thầu không phải là NSX. Trường hợp trong E-HSDT, nhà thầu không đóng kèm giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu chỉ được trao hợp đồng sau khi đã đệ trình cho Chủ đầu tư giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương</p>	<p>Có cung cấp trong HSDT</p>	<p>Cam kết cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu</p>	<p>Không có và không cam kết cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu</p>
<p>- Cung cấp tài liệu để chứng minh Nhà sản xuất có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất hàng hóa chào thầu</p>	<p>Phải có</p>	<p>Không áp dụng</p>	<p>Không có</p>
<p>- Có xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa chào thầu, chứng minh hàng hoá chào thầu đã được sử dụng thành công 2 công trình tối thiểu 02 năm.</p>	<p>Phải có</p>	<p>Không áp dụng</p>	<p>Không có</p>
<p>- Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương đối với từng loại hàng hóa chào thầu</p> <p>Riêng Thử nghiệm khả năng chịu đựng dòng ngắn mạch TCVN 6306- 5 (IEC 60076-5): Nhà sản xuất phải có biên bản thử nghiệm cho MBA 110 kV, do đơn vị thử nghiệm thuộc hiệp hội STL (Short-Circuit Testing</p>	<p>Phải có</p>	<p>Không áp dụng</p>	<p>Không có</p>

<p>Liaison) cấp.  - Đối với các vật tư, thiết bị khác (biên bản thử nghiệm được thực hiện bởi phòng thí nghiệm độc lập đủ thẩm quyền thực hiện theo các TCVN, IEC hoặc tương đương)</p>			
<p>- Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương đối với hàng hóa chính chào thầu:</p>	Phải có	Không áp dụng	Không có
<p>Đối với thiết bị rơ-le bảo vệ (theo QĐ số 782/QĐ-EVN ngày 04/08/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định kiểm soát công tác trang bị, chỉnh định và thí nghiệm rơ-le bảo vệ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam):</p> <p>* Thiết bị rơ-le phải đáp ứng các tiêu chuẩn chế tạo và thử nghiệm, cấu hình rơ-le bảo vệ theo Quy định yêu cầu kỹ thuật rơ-le bảo vệ, đồng thời phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận thử nghiệm loại rơ-le bảo vệ (Type Test Certificate) của cơ sở thí nghiệm được công nhận; và</li> <li>- Chứng nhận thử nghiệm IEC61850 cấp độ A (IEC 61850 Certificate Level A) do đơn vị thí nghiệm được công nhận (Accredited independent third-party test center) thuộc hệ thống Utility Communication Architecture (UCA) International User Group cung cấp.</li> <li>- Chứng nhận thử nghiệm loại rơ-le bảo vệ nêu trên phải được ban hành trước thời điểm Đơn vị phát hành hồ sơ mời thầu.</li> </ul> <p>* Cơ sở thí nghiệm được công nhận phải đáp ứng tất cả</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không áp dụng	Không đáp ứng yêu cầu

<p>các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 của cơ quan chứng nhận quốc gia nơi đặt cơ sở thí nghiệm; và</li><li>- Là thành viên của ít nhất một trong các hệ thống chứng nhận sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hệ thống chứng nhận của tổ chức tiêu chuẩn IEC (IEC System for Conformity Assessment Schemes for Electrotechnical Equipment and Components - IECEE); hoặc</li><li>+ Tổ chức Quốc tế Chứng nhận phòng thí nghiệm (International Laboratory Accreditation Cooperation - ILAC); hoặc + Hiệp hội Chứng nhận phòng thí nghiệm của Mỹ (American Association for Laboratory Accreditation - A2LA).</li></ul></li></ul> <p>* Tài liệu hướng dẫn chỉnh định rơ-le bảo vệ, tự động hóa, phần mềm chuyên dụng để giao tiếp và chỉnh định rơ-le bảo vệ kỹ thuật số có bản quyền (License) không giới hạn thời gian</p>			
--	--	--	--

1.3	<p><b>Bảo hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa hàng hóa vào vận hành nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước;</li> <li>- Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó;</li> <li>- Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Bên bán cam kết phối hợp với Bên mua tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của hàng hóa.</li> </ul>	Chấp thuận theo yêu cầu		Không chấp thuận
	<b>Đánh giá</b>	Đạt tất cả các nội dung 1.1, 1.2, 1.3		Không đạt ít nhất 1 trong 3 nội dung trên.

### 3.2 Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	<p>Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình;            Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công...</p>	Đạt/Chấp nhận được

	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công.	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt/Chấp nhận được
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Thi công xây dựng: + Vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV + Lắp đặt thiết bị trạm biến áp 110kV; + Kiểm tra và hiệu chỉnh Point-to-Point, kiểm tra và hiệu chỉnh End-to-End trạm về TTĐKX, kiểm tra thử nghiệm tín hiệu giữa TTĐKX và A1, kiểm tra thử nghiệm tín hiệu giữa TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu NPC... + Thí nghiệm hiệu chỉnh các hạng mục nhất thứ, nhị thứ TBA 110kV + Thu hồi vật tư, thiết bị nhập kho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện các hạng mục thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc hoặc có cam kết thực hiện của đơn vị thí nghiệm có đủ năng lực, kinh nghiệm và tư cách pháp nhân.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nhà thầu không có năng lực, kinh nghiệm thực hiện các hạng mục thí nghiệm hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc không có cam kết thực hiện của đơn vị thí	Không đạt

	nghiệm có đủ năng lực, kinh nghiệm và tư cách pháp nhân.	
2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.3 Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
3.2. Thi công xây dựng: + Vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV + Lắp đặt thiết bị trạm biến áp 110kV; + Kiểm tra và hiệu chỉnh Point-to-Point, kiểm tra và hiệu chỉnh End-to-End trạm về	Có nêu biện pháp thi công móng, kéo dây dẫn, cáp ngầm, lắp đặt thiết bị, cách điện, phụ kiện đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt

<p>TTĐKX, kiểm tra thử nghiệm tín hiệu giữa TTĐKX và A1, kiểm tra thử nghiệm tín hiệu giữa TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu NPC...</p> <p>+ Thử nghiệm hiệu chỉnh các hạng mục nhất thứ, nhị thứ TBA 110kV</p> <p>+ Thu hồi vật tư, thiết bị nhập kho Công ty Điện lực Hà Tĩnh.</p>	<p>Không nêu biện pháp thi công móng, kéo dây dẫn, cáp ngầm, lắp đặt thiết bị, cách điện, phụ kiện theo yêu cầu</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt .</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p>

### 3.4 Tiến độ thi công:

<p>Nội dung yêu cầu</p>	<p>Mức độ đáp ứng</p>	
<p>4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công</p>	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4.2. Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công</p>	<p>Không đạt</p>

4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.5 Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>– Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông,</li> </ul>	<p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.</p> <p style="text-align: center;">Đạt</p>

<p>chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	<p>Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt .</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p>

### 3.6 An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Không đạt</p>

6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

### 3.7 Uy tín nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

<p>Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trước đó.</p>	<p>Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm mở thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo”</p>	<p>Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm mở thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo</p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p><b>Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.</b></p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p><b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b></p>	<p><b>Không đạt</b></p>